TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 51/2022/HS-ST
Ngày 05 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Văn Lộc.

Ông Hoàng Đình Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Hoàng Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn N, sinh năm 1983, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp H, xã H1, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Mai Thị H2; có vợ là Nguyễn Thị N1 và 02 con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo tại ngoại. (có mặt)

- *Bị hại*: Anh Tống Văn H3, sinh năm 1976 (đã chết);

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

1. Ông Tống Văn R, sinh năm 1936; nơi cư trú: Ấp B, xã H1, huyện C, tỉnh Tây Ninh; cha anh H3. (vắng mặt)

2. Chị Lê Thị Hồng D, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp B, xã H1, huyện C, tỉnh Tây Ninh; vợ anh H3. (vắng mặt)

3. Cháu Tống Quốc D1, sinh năm 1997; nơi cư trú: Ấp B, xã H1, huyện C, tỉnh Tây Ninh; con anh H3. (vắng mặt)

4. Cháu Tống Dương C1, sinh ngày 24/10/2004; nơi cư trú: Ấp B, xã H1, huyện C, tỉnh Tây Ninh; con anh H3. (vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật của cháu Tống Dương C1: Chị Lê Thị Hồng D, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp B, xã H1, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

Người đại diện theo uỷ quyền của ông Tống Văn R, cháu Tống Quốc D1: Chị Lê Thị Hồng D, sinh năm 1976; nơi cư trú: Ấp B, xã H1, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/01/2022, Trần Văn N không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 70D1-674.50 lưu thông trên đường huyện 23 từ hướng cầu Ông Cố thuộc xã Hòa Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đến chợ Bến Sỏi thuộc xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Khi đang lưu thông đến khu vực ấp Bắc Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, thì phía trước có 01 xe mô tô không rõ biển số đang chạy hướng ngược lại, bật đèn chiếu sáng làm chói mắt của N, làm cho tầm nhìn bị hạn chế nhưng N không giảm tốc độ mà điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái dẫn đến đụng vào phần đầu xe mô tô biển số 70B1-164.09 do anh Tống Văn H3, sinh năm 1976, ngụ ấp Bưng Rò, xã Hòa Hội, huyện Châu Thành (anh H3 không có giấy phép lái xe theo quy định), đang lưu thông đi đúng phần đường quy định theo hướng ngược lại. Hậu quả, anh Tống Văn H3 tử vong tại chỗ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường và phương tiện thể hiện: Mặt đường rộng 3,20m, được trải nhựa bằng phẳng, khô ráo, ở giữa không có vạch kẻ đường. Chọn mép lề đường bên trái hướng đi từ cầu Ông Cố về hướng chợ Bến Sỏi làm lề chuẩn:

- Vị trí số 1: Xe mô tô 70B1-164.09 trạng thái ngã sang bên phải. Đầu xe quay vào lề chuẩn về hướng chợ Bến Sỏi, trục bánh xe trước đo đến lề chuẩn là

0,45m, trục sau đo đến lề chuẩn 0,5m, cảng để chân phía trước bên phải đo đến đầu vết cày là 1,75m. Công tắt đèn chiếu sáng ở trạng thái bật sang phải.

- Vị trí số 2: Vết cày đứt quảng trên phần đường bên trái dài 1,75m, đầu vết cày đo đến lề chuẩn là 1,10m.

- Vị trí số 3: Mảnh vỡ nhựa trên phần đường bên trái, đo đến lề chuẩn là 1m45.

- Vị trí số 4: Vết cày đứt quảng trên phần đường bên trái dài 1,80m, kết thúc tại cảng để chân bên phải xe mô tô biển số 70D1-674.50.

- Vị trí số 5: Xe mô tô biển số 70D1-674.50 trạng thái ngã sang phải, nằm trên phần đường bên trái, đầu xe hướng về chợ Bến Sỏi lệch vào lề chuẩn, trục trước xe đo đến lề chuẩn là 1,10m, trục sau đo đến lề chuẩn 1,95m. Công tắt đèn chiếu sáng ở trạng thái bật về phía trước.

Kết quả test nồng độ cồn đối với Trần Văn N lúc 21 giờ 30 phút ngày 26/01/2022 là 0.00mg/L khí thở.

Tại Bản kết luận giám định số 209/KL-KTHS ngày 07/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: mẫu máu ghi thu của Tống Văn H3, sinh năm 1976, ngụ Ấp B, xã H1, huyện C, tỉnh Tây Ninh có nồng độ cồn trong máu là 58,155 mg/100ml máu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 199/KL-KTHS ngày 17/02/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: anh Tống Văn H3 tử vong do chấn thương sọ não.

Đối với xe mô tô biển số 70D1-674.50 là của chị Trần Thị Huỳnh Dương, sinh năm 1997, ngụ ấp Hòa Bình, xã Hòa Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh là em ruột của Trần Văn N. Việc N tự ý lấy xe chạy đi, chị Dương không biết nên không xem xét xử lý về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Đối với xe mô tô biển số 70B1-164.09 là của anh Phạm Văn Hận, sinh năm 1989, ngụ ấp Bắc Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh là cháu của anh Tống Văn H3. Anh Hận không biết anh H3 lấy xe chạy đi nên không xem xét xử lý về hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Cáo trạng số: 27/CT-VKSCT ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trần Văn N về

tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe mô tô biển số 70D1-674.50 và xe mô tô biển số 70B1-164.09 cho chủ sở hữu.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng và không có yêu cầu bồi thường thêm.

Bị cáo Trần Văn N thống nhất với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến bào chữa cho mình.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản

khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông đường bộ, biên bản khám phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đường bộ, bản kết luận giám định pháp y về tử thi, bản kết luận giám định, kết quả test nồng độ cồn đối với Trần Văn N cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án chứng minh được vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 26/01/2022, trên đường huyện 23 thuộc ấp Bắc Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 70D1-674.50 lưu thông không đúng phần đường quy định, lấn sang phần đường bên trái đụng vào xe mô tô biển số 70B1-164.09 do anh Tống Văn H3 điều khiển, đang lưu thông đi đúng phần đường quy định theo hướng ngược lại làm anh Tống Văn H3 tử vong. Bị cáo điều khiển xe mô tô trong khi không có giấy phép lái xe, vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 1 Điều 17 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo về tội phạm nêu trên là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[3.1] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có ông ngoại là ông Mai Văn Đ1 được tặng huân chương kháng chiến hạng nhất và kỉ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị bắt tù, đầy; bị hại cũng có lỗi là không có giấy phép lái xe, vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.4] Bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo cũng đủ đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng và không có yêu cầu bồi thường thêm.

[5] Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe mô tô biển số 70D1-674.50 và xe mô tô biển số 70B1-164.09 cho chủ sở hữu.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn N 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn N cho Uỷ ban nhân dân xã Hoà Hội, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại 80.000.000 (tám mươi triệu) đồng và không có yêu cầu bồi thường thêm.

3. Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã trả lại xe mô tô biển số 70D1-674.50 và xe mô tô biển số 70B1-164.09 cho chủ sở hữu.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Châu Thành;*
- *Chi cục THADS huyện Châu Thành;*
- *Công an huyện Châu Thành;*
- *Phòng PV 06 CA tỉnh Tây Ninh;*
- *Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;*
- *Bị cáo;*
- *Người đại diện hợp pháp của bị hại;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Hằng